

Số: 33 /BC-UBND

*P. Trương Quang Trọng, ngày 06 tháng 3 năm 2023*

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện cải cách hành chính trong Quý I/2023 của Ủy ban nhân dân phường Trương Quang Trọng**

Thực hiện Công văn số 542/UBND-NC ngày 21/02/2022 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc báo cáo định kỳ cải cách hành chính định kỳ hằng năm;

UBND phường Trương Quang Trọng báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính trong Quý I năm 2023, cụ thể như sau:

#### **I. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.**

##### **1. Về kế hoạch cải cách hành chính**

UBND phường xây dựng kế hoạch cải cách hành chính phường Trương Quang Trọng năm 2023 để thực hiện cụ thể từng nội dung của chương trình cải cách hành chính (Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 04/01/2023).

##### **2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.**

- UBND phường chú trọng đến công tác cải cách hành chính tại địa phương, xác định cải cách hành chính là công tác quan trọng góp phần xây dựng một nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại. UBND phường tiếp tục quán triệt đến từng cán bộ, công chức của cơ quan về nhiệm vụ cải cách hành chính; tiếp tục chỉ đạo CBCC phường thực hiện nghiêm Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của tỉnh Quảng Ngãi.

- Số lượng các văn bản ban hành điều hành công tác cải cách hành chính trong Quý I/2023, UBND phường đã ban hành là: **14** văn bản, gồm:

+ Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 04/01/2023 của UBND phường Trương Quang Trọng về kế hoạch cải cách hành chính năm 2023.

+ Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 04/01/2023 về phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2023.

+ Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 28/01/2023 về triển khai thực hiện đề án tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân giai đoạn 2023 – 2030 trên địa bàn phường Trương Quang Trọng.

+ Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 28/01/2023 về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở năm 2023.

+ Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 31/01/2023 về thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2023.

+ Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 31/01/2023 về thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023.

+ Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 02/02/2023 về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền năm 2023.

+ Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 08/02/2023 về Duy trì và cải thiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND phường Trương Quang Trọng năm 2023.

+ Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 22/02/2023 về công tác Văn thư lưu trữ năm 2023 của UBND phường Trương Quang Trọng.

+ Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 22/02/2023 về Tổ chức đối thoại giữa Chủ tịch UBND với nhân dân trên địa bàn phường Trương Quang Trọng.

+ Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 28/02/2023 về Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn phường Trương Quang Trọng.

+ Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 28/02/2023 về theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn phường Trương Quang Trọng năm 2023.

+ Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 về ban hành quy chế chi tiêu nội bộ trên địa bàn phường Trương Quang Trọng năm 2023.

+ Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 về ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính phường Trương Quang Trọng năm 2023.

### **3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính**

UBND phường Trương Quang Trọng tiếp tục triển khai, quán triệt rộng rãi đến toàn thể cán bộ, công chức, nhân viên cơ quan UBND phường và các Tổ trưởng TDP trên địa bàn phường thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính thông qua các cuộc họp CBCC hoặc cuộc họp chuyên đề. UBND phường chú trọng tuyên truyền trực quan bằng việc in và treo câu khẩu hiệu tại Trụ sở UBND phường để khi công dân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính được nhìn thấy và cùng địa phương thực hiện. Câu khẩu hiệu tuyên truyền: “CHUNG TAY CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH”, tuyên truyền bộ thủ tục hành chính thông qua hệ thống đài truyền thanh phường; qua các cuộc họp, hội nghị, qua trang zalo me và facebook và niêm yết công khai quy trình, thủ tục hồ sơ, công khai mức thu các loại phí, lệ phí nhằm thể hiện sự quyết tâm, đồng lòng, sự cam kết hoàn thành trách nhiệm của tất cả cán bộ, công chức của địa phương đối với người dân và doanh nghiệp tham gia vào tiến trình cải cách thủ tục hành, ...

## **II. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính**

### **1. Cải cách thể chế**

- Việc triển khai xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương tuân thủ đúng quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.

- Tổng số văn bản hành chính đã ban hành trong Quý I năm 2023 là **167** văn bản các loại (**không**) có ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

Việc kiểm soát thủ tục hành chính: Công chức Văn phòng thống kê chịu trách nhiệm tham mưu trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

Việc niêm yết, công khai thủ tục hành chính và cập nhật bổ sung các thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định. Hiện nay, đối với phường Trương Quang Trọng đã thực hiện công khai, minh bạch thủ tục hành chính và thực hiện quy trình giải quyết ở các lĩnh vực theo quy định gồm:

- Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực phòng chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước ngành thanh tra trên địa bàn tỉnh (05 thủ tục);

- Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về công bố nhóm danh mục thủ tục hành chính liên thông: Đăng ký khai tử, xoá đăng ký thường trú; hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh (15 thủ tục);

- Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về công bố danh mục thủ tục hành chính liên thông: Đăng ký khai sinh; đăng ký thường trú; cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh (02 thủ tục);

- Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh (03 thủ tục);

- Quyết định số 1560/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh (05 thủ tục);

- Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã (02 thủ tục);

- Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phê duyệt danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã; (15 thủ tục);

- Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về công khai danh mục bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chứng chức thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã (28 thủ tục)

- Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phê duyệt danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai (07 thủ tục)

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Thường xuyên rà soát về vị trí, chức năng nhiệm vụ của từng cán bộ, công chức nhằm ổn định đội ngũ bộ máy làm việc của địa phương.

- Tình hình biên chế của phường đến tháng 03 năm 2023 có 23/23 định biên (02 kiêm nhiệm), đảm bảo theo quy định.

- Đã ban hành Quy chế làm việc của UBND phường nhiệm kỳ 2021 - 2026 và thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, sự phối hợp của các ban, ngành trong việc thực hiện công việc chung của UBND theo quy chế làm việc đề ra.

#### **\* Về thực hiện cơ chế Một cửa**

- UBND phường đã triển khai thực hiện và kiện toàn lại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND phường theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Công tác tiếp nhận hồ sơ, giải quyết theo cơ chế một cửa có 100% hồ sơ vào sổ theo dõi; trong Quý I/2023 đã tiếp nhận **1.079** hồ sơ ở tất cả các thủ tục hành chính, trong đó đã giải quyết và trả đúng hạn **1.078/1.079** hồ sơ, đạt tỷ lệ **99,9%** so với hồ sơ đã giải quyết, hồ sơ trễ hẹn là **01/1.079** chiếm tỷ lệ **0,1%** so với hồ sơ đã tiếp nhận.

- Bộ phận Một cửa của phường được bố trí ở vị trí thuận tiện, dễ tìm phù hợp với quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018, diện tích bố trí sảnh chờ khoản **40 m<sup>2</sup>** để bộ phận một cửa làm việc, có hệ thống máy vi tính phục vụ công việc.

### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức**

- Sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức đúng với trình độ chuyên môn đào tạo, phân công rõ chức năng nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt Luật cán bộ, công chức và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành đối với cán bộ, công chức theo quy định.

- Hiện nay phường có 100% cán bộ, công chức được bố trí sắp xếp theo đúng Quyết định của cấp trên; có 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định (23/23 định biên - 02 kiêm nhiệm).

- Về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức được thực hiện đúng theo quy định hiện hành.

- Thường xuyên cử cán bộ, công chức tham gia theo tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ do thành phố, tỉnh tổ chức. Trong quá trình tham gia bồi dưỡng, tập huấn mỗi cán bộ, công chức luôn có ý thức học tập, nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng được chức trách, nhiệm vụ được đảm nhiệm.

## **5. Về hiện đại hóa hành chính:**

- UBND phường đã kết nối mạng Internet và có 100% cán bộ công chức phường ứng dụng công nghệ thông tin (sử dụng máy vi tính, sử dụng hộp thư điện tử, sử dụng phần mềm eOffice...) trong quá trình thực thi nhiệm vụ công vụ. Hiện nay phường có 25 máy/37 CBCC, Cán bộ không chuyên trách.

## **III. Nhận xét, đánh giá**

### **1. Những ưu điểm:**

Nhìn chung, Công tác cải cách hành chính trên địa bàn phường Trương Quang Trọng thời gian qua đã được tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc đã góp phần xây dựng một nền hành chính trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại tạo được niềm tin trong nhân dân.

### **2. Những tồn tại, hạn chế.**

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc cải cách hành chính tại địa phương vẫn còn những tồn tại như:

- Cơ sở vật chất đã được đầu tư đã quá lâu, không đủ tiêu chuẩn kích thước tối thiểu quy định hiện nay, hiện thành phố đang bố trí kinh phí sửa chữa trụ sở làm việc mới khi hoàn thiện sẽ đảm bảo phục vụ tốt công tác cải cách hành chính tại địa phương tuy nhiên về trang thiết bị phục vụ công tác tại Bộ phận Một cửa của phường chưa đảm bảo cho hoạt động vì hệ thống máy móc đã được đầu tư quá lâu, quá yếu sử dụng không đảm bảo đầy đủ (thiếu máy photocopy, máy scanner).

## **IV. Phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính trong thời gian đến.**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch về cải cách hành chính do thành phố và phường ban hành về công tác cải cách hành chính.

2. Tiếp tục tổ chức tuyên truyền những nội dung liên quan đến việc cải cách hành chính để cán bộ và nhân dân nắm bắt, thực hiện.

3. Thường xuyên rà soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết, quản lý của cấp phường và thực hiện niêm yết công khai theo quy định.

4. Thực hiện kịp thời việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính; đẩy mạnh kiểm soát thủ tục hành chính đối với những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống xã hội của người dân, lĩnh vực đất đai, ...

5. Tiếp tục đôn đốc, nhắc nhở cán bộ, công chức của phường thực hiện nghiêm Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của tỉnh Quảng Ngãi.

## **V. Những kiến nghị, đề xuất:**

- Cấp trên tiếp tục rà soát, đơn giản hóa hơn nữa các thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là các thủ tục liên quan đến người

dân và triển khai cụ thể cho cấp xã, phường để thực hiện đúng mục tiêu, kế hoạch cải cách hành chính.

- Có kế hoạch bố trí kinh phí mua sắm bổ sung máy móc, trang thiết bị cho các xã, phường nhằm đảm bảo hoạt động cải cách hành chính được thông suốt.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong Quý I năm 2023. UBND phường Trương Quang Trọng báo cáo để Cơ quan Tổ chức - Nội vụ thành phố Quảng Ngãi nắm bắt./.

***Nơi nhận:***

- UBND TP (b/cáo);
- Cơ quan TC-NV thành phố;
- Văn phòng thành phố;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- CT và các PCT UBND phường;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trương Thanh Thảo**

**Phụ lục**

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI  
CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 33/BC-UBND ngày 06/3/2023  
của Chủ tịch UBND phường Trương Quang Trọng)

Stt	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Kế hoạch CCHC		1	Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 04/01/2023
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	20	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	12	
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành/ tham mưu ban hành	Văn bản	14	
1.2.	Thực hiện nhiệm vụ UBND thành phố, Chủ tịch UBND TP giao			
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	0	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
1.3.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	20	

		Trực tuyển =0		
	Hình thức khảo sát	Phát phiếu =1	20	
		Kết hợp=2		
	Tổ chức đối thoại về TTHC của UBND cấp xã	Không=0	0	
		Có =1		
2	Cải cách thể chế			Bộ phận Tư pháp tổng hợp
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	0	
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Cải cách thủ tục hành chính			Bộ phận Văn phòng tổng hợp
3 1.	Thống kê TTHC	Thủ tục	122	
3.2.	Vận hành cổng dịch vụ công			
	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên cổng DVC quốc gia	Thủ tục	0	
	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	0	
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		75	
	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	70	



	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	0	
	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100	
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.4.	Kết quả giải quyết TTHC		1.079	
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,9	
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,9	
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			Bộ phận Văn phòng tổng hợp
4.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	23	
4.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	23	
4.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
4.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
5.	Cải cách chế độ công vụ			Bộ phận Văn phòng tổng hợp
5.1.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo (lãnh đạo cấp phòng)	Người	0	
5.2.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).	Người	0	
6.	Cải cách tài chính công			Bộ phận Tài chính tổng hợp
6.1.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời	Cơ quan,	0	

	điểm báo cáo)	đơn vị		
6.2.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.3.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.4.	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.5.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
7	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			Bộ phận Văn phòng tổng hợp
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0		
		Hoàn thành = 1	x	
7.2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến	Chưa có = 0		
	Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến thành phố.	2 cấp = 1		
	Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến thành phố và 100% UBND cấp xã.	3 cấp = 2	x	
7.3.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chưa = 0		
		Đang làm = 1		
		Hoàn thành = 2	x	
7.4.	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã được cấp chứng thư số.	Chứng thư số	4 Tổ chức và 9 cá nhân	

7.5.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0		
		Đang làm =1		
		Hoàn thành=2	2	
7.6.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100	
	Tỷ lệ UBND xã đã kết nối, liên thông với UBND thành phố	%	100	
7.7.	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố	Văn bản		
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100	
7.8.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
7.9.	Dịch vụ công trực tuyến			
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	0	
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	0	
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	0	
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	0	